

# Tóm tắt Harmonic Trading Volume One - Scott M. Carney (2010)

## Profiting from the Natural Order of the Financial Markets

---

### Thông tin chung về tài liệu

- **Tác giả:** Scott M. Carney
  - **Năm xuất bản:** 2010
  - **Nhà xuất bản:** FT Press (Pearson Education)
  - **ISBN:** 978-0-13-705150-2
  - **Số trang:** 261 trang
- 

### Giới thiệu về tác giả Scott M. Carney (Trang ix)

Scott M. Carney là Chủ tịch và Người sáng lập HarmonicTrader.com, đã định nghĩa một hệ thống nhận dạng mô hình giá và các kỹ thuật đo lường Fibonacci tạo nên phương pháp Harmonic Trading. Ông đã đặt tên và định nghĩa các mô hình harmonic như **Bat pattern**, **ideal Gartley pattern**, và **Crab pattern**. Carney là thành viên đầy đủ của Hiệp hội các Nhà phân tích Kỹ thuật Thị trường (MTA) và Hiệp hội Mỹ các Nhà phân tích Kỹ thuật Chuyên nghiệp (AAPTA).

---

## 1. Khái niệm cơ bản về Harmonic Trading (Chương 1, trang 7-9)

### Định nghĩa Harmonic Trading

Harmonic Trading là một phương pháp luận sử dụng việc nhận dạng các cấu trúc cụ thể có các tỷ lệ Fibonacci riêng biệt và liên tiếp để định lượng và xác thực các mô hình harmonic. Những mô hình này tính toán các khía cạnh Fibonacci của cấu trúc giá để xác định các điểm đảo chiều có xác suất cao trong thị trường tài chính.

### Nguyên lý cốt lõi

- **Dựa trên quy luật tự nhiên:** Harmonic Trading dựa trên các nguyên lý chi phối chu kỳ tăng trưởng tự nhiên và vũ trụ
- **Độ chính xác cao:** Phân tích và định lượng cấu trúc giá với độ chính xác đáng kinh ngạc
- **Quy tắc cụ thể:** Không cho phép biến đổi từ các căn chỉnh đã được quy định của các mô hình harmonic

### Ba giai đoạn của Harmonic Trading

1. **Nhận dạng giao dịch** (Trade Identification)
  2. **Thực hiện giao dịch** (Trade Execution)
  3. **Quản lý giao dịch** (Trade Management)
- 

## 2. Số Fibonacci trong Trading (Chương 2, trang 11-34)

### Nguồn gốc dãy Fibonacci (Trang 11-12)

Dãy số Fibonacci được khám phá bởi Leonardo de Fibonacci de Pisa (1170-1240) trong tác phẩm "Liber Abaci". Dãy số: 0, 1, 1, 2, 3, 5, 8, 13, 21, 34, 55, 89, 144, 233, 377...

### Tỷ lệ Fibonacci chính (Trang 17-34)

#### Tỷ lệ Retracement (Điều chỉnh)

- **0.618** - Tỷ lệ chính (Primary) (Trang 19)
- **0.786** - Tỷ lệ phái sinh chính (Trang 21)
- **0.886** - Tỷ lệ phái sinh chính (Trang 21-23)
- **0.382** - Tỷ lệ thứ cấp (Trang 24)
- **0.50** - Tỷ lệ thứ cấp (Trang 24)

#### Tỷ lệ Projection (Mở rộng)

- **1.618** - Tỷ lệ chính quan trọng nhất (Trang 26-27)
  - **1.27** - Tỷ lệ phái sinh chính (Trang 28)
  - **1.13** - Tỷ lệ phái sinh chính (Trang 28)
  - **2.0, 2.24, 1.414** - Tỷ lệ thứ cấp (Trang 30-31)
- 

## 3. Nhận dạng Mô hình (Chương 3, trang 35-40)

### Nguyên lý căn chỉnh Fibonacci (Trang 37-38)

Việc phân biệt các mô hình là cơ sở và hiệu quả chính của kỹ thuật nhận dạng Harmonic Trading. Như một tổ hợp khóa kết sắt, các căn chỉnh giá Fibonacci chính xác của Harmonic Trading mở khóa các tín hiệu thị trường hợp lệ một cách chưa từng có.

### Potential Reversal Zone (PRZ) (Trang 39-40)

PRZ là một khu vực cụ thể nơi các mô hình harmonic hoàn thành và các phép chiếu Fibonacci hội tụ. Đây là "cửa sổ harmonic" để kiểm tra một khu vực giá cụ thể đối với toàn bộ cấu trúc giá.

---

## 4. Các Mô hình Harmonic Chính

### 4.1. Mô hình AB=CD (Chương 4, trang 41-70)

#### Cấu trúc cơ bản (Trang 41)

Mô hình AB=CD là cấu trúc giá 4 điểm nơi đoạn giá ban đầu được điều chỉnh một phần và theo sau bởi một chuyển động tương đương từ điểm hoàn thành của việc pullback. Đây là nền tảng cơ bản cho TẤT CẢ các mô hình harmonic.

#### Tỷ lệ Reciprocal (Tương hỗ) (Trang 41)

Trong mô hình AB=CD, tỷ lệ reciprocal của điểm C retracement thường chỉ ra BC projection nào được sử dụng:

C Point Retracement	BC Projection
0.382	2.24 hoặc 2.618
0.50	2.0
0.618	1.618
0.707	1.41
0.786	1.27
0.886	1.13

#### Bullish AB=CD Pattern (Trang 42)

- **Điểm C:** 0.382-0.886 retracement của AB
- **BC Projection:** 1.13-3.14 (tùy theo C point)
- **Điểm D:** Hoàn thành AB=CD

#### Perfect AB=CD Pattern (Trang 63-68)

Yêu cầu:

1. **Điểm C chính xác:** 0.618 retracement của AB leg
2. **BC Projection:** 1.618 extension
3. **Thời gian tương đương:** Mỗi leg có thời gian hoàn thành bằng nhau
4. **Cấu trúc đối xứng:** Hình học lý tưởng và đối xứng

#### Alternate AB=CD Pattern (Trang 61-63)

- **1.27 AB=CD**: Phổ biến trong Bat pattern
- **1.618 AB=CD**: Ít sử dụng hơn, thường trong extended CD leg

## 4.2. Mô hình Bat (*Chương 5, trang 71-96*)

### Yêu cầu cấu trúc (*Trang 71-72*)

#### Bat Pattern Elements:

- **Điểm B**: Nhỏ hơn 0.618 retracement của XA (ưu tiên 0.50 hoặc 0.382)
- **BC Projection**: Tối thiểu 1.618 (có thể 2.0-2.618)
- **AB=CD**: Thường extended (Alternate 1.27 AB=CD)
- **Điểm D**: **0.886 XA retracement** (số đo quan trọng nhất)
- **Điểm C**: 0.382-0.886 range

### Perfect Bat Pattern (*Trang 90-95*)

#### Yêu cầu bắt buộc:

1. **50% B point retracement** của XA leg (bắt buộc)
2. **0.886 D point retracement** của XA leg (defining limit trong PRZ)
3. **2.0 BC projection**
4. **Alternate 1.27 AB=CD pattern** (yêu cầu)
5. **C point**: 50-61.8% range (duy nhất được phép linh hoạt)

#### Ví dụ thực tế

- **Intel (INTC) 60-minute** (*Trang 92-93*): PRZ tại 15.80 với ba số hội tụ chặt chẽ
- **Coca-Cola (KO) Weekly** (*Trang 89-90*): Pattern hình thành trong 7 năm

## 4.3. Mô hình Gartley (*Chương 6, trang 97-120*)

### "The Great Gartley Controversy" (*Trang 97*)

- H.M. Gartley chỉ mô tả cấu trúc cơ bản trong "Profits in the Stock Market" (1935)
- **KHÔNG** đề cập đến tỷ lệ Fibonacci trong sách gốc
- Scott Carney đầu tiên áp dụng tỷ lệ Fibonacci chính xác trong "The Harmonic Trader" (1999)

#### Gartley Pattern Elements (*Trang 98*)

#### Yêu cầu chính xác:

1. **Điểm B chính xác:** 0.618 retracement của XA leg (BẮT BUỘC)
2. **BC Projection:** Không được vượt quá 1.618 (1.13, 1.27, 1.41, 1.618)
3. **AB=CD Pattern:** Equivalent AB=CD là phổ biến nhất
4. **Điểm D: 0.786 XA retracement** (defining number)
5. **Điểm C:** 0.382–0.886 retracement range

### **Perfect Gartley Pattern (Trang 114-119)**

#### **Yêu cầu:**

- **Perfect AB=CD:** 0.618 C point + 1.618 BC projection
- **0.786 XA retracement:** Số quan trọng nhất trong PRZ
- **Cấu trúc đối xứng:** Ideal geometric structure

#### **Ví dụ quan trọng**

- **S&P 500 Index Weekly (Trang 106):** Đánh dấu đỉnh thị trường và bắt đầu bear market 3 năm

## **4.4. Mô hình Crab (Chương 7, trang 121-148)**

### **Đặc điểm Extension Pattern (Trang 121-122)**

- **Khác biệt từ Retracement:** Không retest điểm X, mà mở rộng ra ngoài
- **Extreme Pattern:** Xác định tình trạng oversold/overbought cực đoan
- **Volatile Nature:** Đảo chiều thường sharp và extreme

### **Crab Pattern Elements (Trang 121)**

1. **Điểm B:** 0.618 retracement của XA hoặc nhỏ hơn
2. **BC Projection cực đoan:** 2.618, 3.14, hoặc 3.618
3. **Alternate AB=CD:** 1.27 hoặc 1.618 AB=CD required
4. **Điểm D: 1.618 XA projection** (defining limit)
5. **Điểm C:** 0.382–0.886 range

### **Deep Crab Pattern (Trang 136-142)**

#### **Khác biệt chính:**

- **Điểm B: 0.886 retracement** của XA (đặc trưng của Deep Crab)
- **AB=CD:** Quan trọng hơn, thường 1.27 AB=CD

- **BC Projection:** Ít extreme hơn (minimum 2.24, có thể 3.618)
- **1.618 XA projection:** Vẫn là defining measurement

**Perfect Crab Pattern (Trang 142-147)**

**Yêu cầu:**

1. **0.618 B point retracement** chính xác
2. **3.14 BC projection** (Pi ratio)
3. **1.618 AB=CD**
4. **C point:** 50-61.8% range
5. **1.618 XA projection** (Phi ratio)

Kết hợp hai tỷ lệ cực kỳ harmonic: 1.618 (Phi) và 3.14 (Pi)

**4.5. Mô hình Butterfly (Chương 8, trang 149-170)**

**So sánh với Crab (Trang 149-150)**

Đặc điểm	Crab	Butterfly
XA Projection	1.618	<b>1.27</b>
B Point	0.618 hoặc nhỏ hơn	<b>0.786</b> (bắt buộc)
Tính chất	Reactionary, extreme	Ideal structure

**Ideal Butterfly Pattern Elements (Trang 149)**

1. **Điểm B chính xác: 0.786 retracement** của XA leg (defining element)
2. **BC Projection:** Tối thiểu 1.618 (thường "tame" projection)
3. **AB=CD:** Equivalent minimum, Alternate 1.27 AB=CD phổ biến
4. **Điểm D: 1.27 XA projection** (số quan trọng nhất trong PRZ)
5. **Không có 1.618 XA projection**
6. **Điểm C:** 0.382-0.886 retracement range

**Ứng dụng**

- **Hoạt động tốt:** Vùng all-time highs/lows
- **BC Projection:** 1.618, 2.0, 2.24 (compact với 1.27 XA)
- **Không dùng 2.618:** BC projection quá lớn cho Butterfly structure

## 4.6. Công thức tính toán chi tiết

### Tỷ lệ Fibonacci quan trọng

- **0.618**: Primary retracement (Golden Ratio)
  - **0.786**:  $\sqrt{0.618}$ , dùng trong Gartley
  - **0.886**:  $\sqrt[4]{0.618}$  hoặc  $\sqrt{0.786}$ , dùng trong Bat và Deep Crab
  - **1.27**:  $\sqrt{1.618}$ , dùng trong Butterfly
  - **1.618**: Golden Ratio, dùng trong Crab
  - **2.618**:  $1.618^2$ , extreme projection
  - **3.14**: Pi, dùng trong Perfect Crab
  - **3.618**:  $1+2.618$ , extreme projection
- 

## 5. Thực hiện Giao dịch (Chương 9, trang 171-184)

### Action-Task Trading Process Model (Trang 172-173)

- **Action**: Chuẩn bị và hiểu các quy tắc hiệu quả nhất cho từng mô hình
- **Task**: Thực hiện giao dịch dựa trên hành động giá tại điểm hoàn thành mô hình

### Thực hiện trong PRZ (Trang 174-178)

1. Kiểm tra ban đầu của PRZ
2. Khả năng đảo chiều trong PRZ
3. Hiện tượng Persimmon - do dự trong thực hiện giao dịch

### Danh sách kiểm tra yêu cầu (Trang 180-181)

- Xác thực tất cả tỷ lệ Fibonacci
  - Đánh giá chất lượng PRZ
  - Xác định điểm vào và thoát
- 

## 6. Hành động Giá trong PRZ (Chương 10, trang 185-202)

### Đảo chiều lý tưởng (Trang 185-190)

- **Bullish (Tăng)**: Thanh Terminal (T-bar) cho thấy sự hỗ trợ mạnh
- **Bearish (Giảm)**: Hành động giá cho thấy kháng cự tại PRZ

## **Tín hiệu cảnh báo (Trang 190-202)**

### **Price Gaps (Khoảng trống giá) (Trang 191-196)**

- Gaps trong PRZ có thể báo hiệu mô hình không hợp lệ hoặc tiếp tục xu hướng

### **Extreme Price Expansion (Mở rộng giá cực đoan) (Trang 197-202)**

- Khi giá vượt qua toàn bộ PRZ một cách quyết liệt
  - Thường báo hiệu mô hình thất bại
- 

## **7. Hệ thống Quản lý Giao dịch Harmonic (Chương 11, trang 203-232)**

### **Các thuật ngữ chính (Trang 205-209)**

#### **Initial Profit Objective (IPO)**

- Khu vực đầu tiên để xem xét chốt lời
- Thường là 0.382 hoặc 0.618 của mô hình

#### **Profit Protection Zone (PPZ)**

- Khu vực bảo vệ lợi nhuận sau khi đạt IPO

#### **Stop Loss Zone (SLZ)**

- Vùng cắt lỗ được xác định bởi vi phạm PRZ

#### **Trailer (Trailing Stop)**

- Sử dụng 0.382 trailing stop để bảo vệ lợi nhuận

### **Ví dụ thực tế: General Electric (GE) (Trang 210-215)**

- Bullish Bat pattern được khuyến nghị ngày 17/10/2003
  - Thực hiện tại \$27.50, mục tiêu \$32.80
  - Cắt lỗ tại \$25.50
- 

## **8. Vi phạm Mô hình (Chương 12, trang 233-250)**

### **Đảo ngược mô hình thất bại (Trang 233-246)**

#### **Mẹo cho việc đảo ngược (Trang 234)**



- Hỗ trợ harmonic trước đó trở thành kháng cự
- Sử dụng cùng nguyên tắc PRZ nhưng theo hướng ngược lại

### Ví dụ thực tế

- **Đảo ngược Bullish thất bại:** Dow Jones Weekly Chart (*Trang 236-238*)
  - **Đảo ngược Bearish thất bại:** Intel 60-minute Chart (*Trang 243-244*)
- 

## 9. Kết luận (*Trang 251-252*)

### Điểm khác biệt của Harmonic Trading

Scott M. Carney nhấn mạnh rằng Harmonic Trading khác biệt hoàn toàn với tất cả các hình thức Phân tích Kỹ thuật và phương pháp Fibonacci khác. Những khám phá chưa từng có như:

- **Bat pattern**
- **Cấu trúc Alternate  $AB=CD$**
- **0.886 retracement**
- **Harmonic Trade Management System**

### Tuyên bố cuối

"Đây không chỉ là một phương pháp Fibonacci khác, đây là Harmonic Trading."

---

### Tài liệu tham khảo chính (*Trang 253*)

1. **Carney, Scott M.** - The Harmonic Trader (1999)
  2. **Gann W. D.** - How to Make Profits in Commodities (1942)
  3. **Gann W. D.** - Tunnel Thru the Air (1927)
  4. **Gartley, H. M.** - Profits in the Stock Market (1935)
  5. **Hurst, J. M.** - J. M. Hurst Cycles Course (1970)
- 

### Ghi chú quan trọng

1. **Tính chính xác:** Harmonic Trading yêu cầu độ chính xác tuyệt đối trong các tỷ lệ Fibonacci
  2. **Không linh hoạt:** Không cho phép biến đổi từ các căn chỉnh đã được quy định
  3. **Dựa trên giá thuần túy:** Tất cả quyết định dựa trên hành động giá, không phụ thuộc tin tức
  4. **Hệ thống hoàn chỉnh:** Từ nhận dạng đến thực hiện và quản lý giao dịch
-

*Tài liệu này cung cấp một hệ thống giao dịch toàn diện dựa trên các nguyên lý toán học và tỷ lệ tự nhiên, được thiết kế để xác định các cơ hội giao dịch có xác suất cao trong thị trường tài chính.*